**HƯỚNG DẪN HỌC SINH KHỐI 8 TỰ HỌC**

**BÀI 2:**

**TRONG LÒNG MẸ**

**BỐ CỤC CỦA VĂN BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần hướng dẫn**  - Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: một, hướng dẫn học tập và hai là phần ghi bài.  - Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần **Hướng dẫn học tập**, sau đó ghi bài vào vở. | |
| **HƯỚNG DẪN HỌC TẬP** | **GHI BÀI** |
|  | **TIẾT 4,5: TRONG LÒNG MẸ** |
| *Trong cuộc đời mỗi con người, mỗi kỉ niệm tuổi học trò thường được lưu giữ bền lâu trong trí nhớ, đặc biệt là kỉ niệm buổi đầu tiên:*  *“Ngày đầu tiên đi học*  *Mẹ dắt tay đến trường.*  *Em vừa đi vừa khóc*  *Mẹ dỗ dành bên em”…*  *(“Ngày đầu tiên đi học” -Thơ Viễn Phương)*  *Truyện ngắn “Tôi đi học” của Thanh Tịnh đã diễn tả những kỉ niệm mơn man, bâng khuâng của một thời thơ bé ấy.* |  |
|  | **I. TÌM HIỂU CHUNG:** |
| Em hãy mở SGK trang 18, 19, đọc phần chú thích và trả lời câu hỏi sau:  H: Nêu một vài nét chính về tác giả Nguyên Hồng và tác phẩm “*Những ngày thơ ấu*”  + Phương thức biểu đạt  + Thể loại  + Xuất xứ  + Vị trí đoạn trích  + Bố cục | **1. Tác giả**:  - Tên Nguyễn Nguyên Hồng (1918- 1982)  - Quê : Nam Định.  - Văn hướng ngòi bút về người cùng khổ.  - Có nhiều sáng tác ở các thể loại thiểu thuyết, kí, thơ.  **2. Tác phẩm:**  - Phương thức biểu đạt: Tự sự.  - Thể loại: Hồi kí (Tự truyện): Thể văn ghi chép, kể lại những biến cố đã xảy ra trong quá khứ mà tác giả đồng thời là người kể, người tham gia hoặc chứng kiến.  - Xuất xứ: hồi kí “*Những ngày thơ ấu*” đăng báo năm 1938, in sách năm 1940.  - Vị trí đoạn trích: Trích chương IV của hồi kí.  - Bố cục: 2 phần |
|  | **II. ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN:** |
| Em hãy mở SGK trang 15, đọc kĩ văn bản:  H: Giới thiệu hoàn cảnh nhân vật của chú bé Hồng?    H : Em hãy tìm các chi tiết thể hiện thái độ, lời nói, cử chỉ của bà cô trong cuộc đối thoại với bé Hồng.  H : Nhận xét của em về nghệ thuật miêu tả nhân vật bà cô ?  H : Qua đó, em thấy nhân vật bà cô là người như thế nào?  H : Em hãy tìm những chi tiết thể hiện tình yêu thương mãnh liệt của chú bé Hồng đối với mẹ khi nghe những lời giả dối, thâm độc, xúc phạm sâu sắc đối với mẹ chú.  Nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm lí của bé Hồng? Từ đó, em có nhận xét gì về tâm trạng của nhân vật bé Hồng.  H. Tìm những chi tiết thể hiện cảm giác sung sướng của chú bé Hồng khi gặp lại và nằm trong lòng người mẹ mà chú mong chờ mỏi mắt trong đoạn văn? Nhận xét của em về lời văn trong đoạn cuối truyện? Từ đó gợi lên trong em cảm nhận gì về nhân vật bé Hồng? | **1. Hoàn cảnh chú bé Hồng:**  - Hồng là kết quả của cuộc hôn nhân không tình yêu.  - 12 tuổi, cha mất, mẹ cùng túng phải đi tha hương cầu thực.  - Sống bơ vơ, bị họ hàng ghẻ lạnh.  🡺 Cảnh ngộ đáng thương, cô đơn.  **2. Cuộc đối thoại giữa người cô và bé Hồng:**   |  |  | | --- | --- | | **Người cô** | **Bé Hồng** | | - Cười hỏi  - Hỏi luôn, giọng vẫn ngọt  - Vỗ vai, cười nói ... thăm “em bé”  - Vẫn tươi cười kể chuyện  - Đổi giọng, vỗ vai, nghiêm nghị, tỏ vẻ ngậm ngùi.  🡪Miêu tả qua cử chỉ, lời nói, hành động.  ***⇨ Tâm địa độc ác, lạnh lùng, giả dối, thâm hiểm, cay độc 🡺 Tư tưởng phong kiến hẹp hòi.*** | - Toan trả lời nhưng nhận ra ý nghĩa cay độc, giả dối của cô, cúi đầu không đáp, cười đáp lại.  - Im lặng, cúi đầu, lòng thắt lại, khóe mắt cay cay.  - Nước mắt ròng ròng, cười dài trong tiếng khóc  - Cổ nghẹn ứ khóc không ra tiếng. “Giá những cổ tục … như hòn đá hay cục thủy tinh ... tôi quyết vồ lấy mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kì nát vụn mới thôi”.  - (Im lặng)  🡪 Tự sự kết hợp biểu cảm.  ***⇨ Đau đớn, phẫn uất, thương mẹ, căm tức những cổ tục phong kiến.*** |   **3. Cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa bé Hồng với mẹ:**  - Thoáng thấy bóng mẹ: Liền đuổi theo gọi bối rối.  - Trèo lên xe, ríu cả chân, òa lên khóc nức nở.  - Thấy những cảm giác ấm áp mơn man khắp da thịt.  - Được nhìn thấy mẹ: Gương mặt mẹ … tươi sáng, đôi mắt trong và nước da mịn, màu hồng của hai gò má.  - Được ngồi trong lòng mẹ: đùi áp đùi mẹ, đầu ngả vào cánh tay mẹ, cảm giác ấm áp… mơn man khắp da thịt…  - Cảm nhận về mẹ: thấy người mẹ có một êm dịu vô cùng.  🡪 Kết hợp lời văn kể chuyện với miêu tả, biểu cảm.  ***🡺 Cảm nhận bằng nhiều giác quan, bằng khao khát yêu thương.***  ***🡺 Tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt.*** |
|  | **III. TỔNG KẾT: GHI NHỚ SGK/21** |
| H: Nhận xét của em về nghệ thuật kể chuyện.  H: Nêu nội dung chính của đọan trích. | **1. Nghệ thuật*:***  - Kết hợp lời văn kể chuyện với miêu tả, biểu cảm.  - Mạch cảm xúc tự nhiên, chân thực.  - Khắc họa nhân vật bé Hồng với lời nói, hành động, trạng thái sinh động, chân thật.  **2. Nội dung:**  Những cay đắng, tủi cực cùng tình yêu mẹ cháy bỏng và niềm hạnh phúc vô bờ khi ở trong lòng mẹ. |
|  | **IV. LUYỆN TẬP:** |
| Viết một đoạn văn ngắn (khoảng một trang tập) nêu cảm nghĩ của em về tình yêu thương mẹ của chú bé Hồng. (*gợi ý: dựa vào những sự việc nào mà em biết bé Hồng yêu thương mẹ? Qua đó, em có nhận xét gì về tình cảm của bé Hồng dành cho mẹ?)* | - HS hoàn thành đoạn văn vào tập. |
| **TIẾT 6: BỐ CỤC CỦA VĂN BẢN** | |
| Các em đã học bố cục và mạch lạc trong văn bản. Bài học này nhằm ôn lại kiến thức đã học và tìm hiểu kĩ hơn cách sắp xếp tổ chức nội dung phần thân bài. |  |
|  | **I. TÌM HIỂU CHUNG:** |
| Em hãy mở sách trang 24, đọc văn bản “Người thầy đạo cao đức trọng”.  **H:** Văn bản trên gồm có mấy phần? Chỉ ra các phần đó? Hãy cho biết nhiệm vụ từng phần trong văn bản?  **H:** Từ việc phân tích trên, hãy cho biết bố cục của văn bản là gì? Bố cục văn bản gồm có mấy phần? Nhiệm vụ của từng phần là gì?  H: Cho biết cách bố trí, sắp xếp nội dung phần thân bài của các văn bản “Tôi đi học”, “Trong lòng mẹ”, “Người thầy đạo cao đức trọng”.  H: Khi tả người, vật, con vật, phong cảnh, ... em sẽ lần lượt miêu tả theo trình tự nào? Hãy kể một số trình tự mà em biết? | **1. Bố cục của văn bản:**  Xét văn bản SGK/24: “ Người thầy đạo cao đức trọng”  - MB: Giới thiệu người thầy tài đức là ông Chu Văn An.  - TB: Triển khai nội dung: tài, đức của thầy.  - KB: Khẳng định tài đức của thầy và tình cảm yêu thương kính trọng của mọi người đối với thầy.  🡺 Bố cục của văn bản là sự tổ chức các đoạn văn để thể hiện chủ đề.Văn bản thường có bố cục ba phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.  Phần Mở bài có nhiệm vụ nêu ra chủ đề của văn bản. Phần Thân bài thường có một số đoạn nhỏ trình bày các khía cạnh của chủ đề. Phần Kết bài tổng kết chủ đề của văn bản.  **2. Cách bố trí, sắp xếp nội dung phần thân bài:**  - Phần Thân bài văn bản “Tôi đi học” của Thanh Tịnh: trình tự thời gian, trình tự tâm lí.  - Đoạn trích **“Trong lòng mẹ”:** trình tự tâm lí  - Phần thân bài của văn bản “**Ngừơi thầy đạo cao đức trọng**”: trình tự khía cạnh vấn đề.  - Khi tả người, vật, con vật, phong cảnh, ... : trình tự không gian. |
| HS đọc ghi nhớ SGK/25. | **II. BÀI HỌC: GHI NHỚ SGK/25** |
|  | **II – LUYỆN TẬP:** |
| - Em làm các bài tập 1,2,3 phần Luyện tập SGK/26. | HS hoàn thành bài tập vào vở. |